TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ	*TP.Cà Mau, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 ,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 947/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Diệu T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Nhà không số, đường C, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

Anh Võ Bửu L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Nhà không số, đường C, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau toàn bộ yêu cầu về việc thuận tình ly hôn, cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Anh Võ Bửu L và chị Phạm Diệu T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Võ Bửu L và chị Phạm Diệu T thống nhất, tiếp tục giao cả hai người con chung tên Võ Thành N, sinh ngày 02/3/2009 và Võ Trọng N, sinh ngày 02/11/2013 cho chị Phạm Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Võ Bửu L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con 2.500.000đồng/tháng *(hai triệu năm trăm ngàn đồng mỗi tháng)*, cấp dưỡng vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/01/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Võ Bửu L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Phạm Diệu T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Võ Bửu L không tự nguyện thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về tài sản chung: Anh Võ Bửu L và chị Phạm Diệu T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Võ Bửu L và chị Phạm Diệu T xác định anh chị không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* anh Võ Bửu L và chị Phạm Diệu T thống nhất nộp. Ngày 05/12/2019 anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí

300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0001063, được chuyển thu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Võ Bửu L và chị Phạm Diệu T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Võ Bửu L và chị Phạm Diệu T thống nhất, tiếp tục giao cả hai người con chung tên Võ Thành N, sinh ngày 02/3/2009 và Võ Trọng N, sinh ngày 02/11/2013 cho chị Phạm Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Võ Bửu L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con 2.500.000đồng/tháng *(hai triệu năm trăm ngàn đồng mỗi tháng)*, cấp dưỡng vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/01/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Võ Bửu L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Phạm Diệu T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Võ Bửu L không tự nguyện thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung: Anh Võ Bửu L và chị Phạm Diệu T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Võ Bửu L và chị Phạm Diệu T xác định anh chị không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* anh Võ Bửu L và chị Phạm Diệu T thống nhất nộp. Ngày 05/12/2019 anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0001063, được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND TT C,
H. P, T.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.